

Số: **8432** /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày **30** tháng **11** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số
Học kỳ I năm học 2020 - 2021**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Hướng dẫn số 2300/HD-ĐHV ngày 25/06/2015 của Trường Đại học Vinh về thực hiện hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số tại Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-ĐHV ngày 15/8/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-ĐHV ngày 22/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ hồ sơ xin hỗ trợ chi phí học tập của sinh viên và đề nghị của các khoa, viện;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên trường Đại học Vinh tại phiên họp ngày 24/11/2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ chi phí học tập cho 281 sinh viên hệ chính quy học kỳ I năm học 2020 - 2021 (có danh sách kèm theo) với số tiền: 1.256.070.000 đồng (một tỷ, hai trăm năm mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Công tác chính trị - Học sinh sinh viên, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp; Trưởng các viện, khoa đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 2;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: HCTH, CTCTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Nguyễn Huy Bằng

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2020 - 2021**

(Kèm theo Quyết định số 3452/QĐ-DHV ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

STT	TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Khóa	Lớp	Khoa, Viện	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/ky)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
1	1	Lâu Ý Là	195727203010039	60	60B Điều dưỡng	CNHSMT	HN	H'Mông	894.000	5	4.470.000	187865284	0847371636	102870845787	Vietinbank
2	1	Bùi Văn Thuận	1755214020810003	58	58A GDQP	GDQP	HCN	Mường	894.000	5	4.470.000	174933672	01672760062	106867606631	Vietinbank
3	2	Lương Minh Hiếu	1755214020810002	58	58A GDQP	GDQP	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187629513	0965875174	102867606635	Vietinbank
4	3	Lô Văn Hậu	1755214020810014	58	58A GDQP	GDQP	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187766184	01677157508	100867606637	Vietinbank
5	4	Hồ Thị Na	19571402080009	60	60A GDQP	GDQP	HN	Giê triêng	894.000	5	4.470.000	206038696	0352449648	106870744041	Vietinbank
6	5	Ngân Thị Trinh	19571402080003	60	60A GDQP	GDQP	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187913314	0365189089	109870744035	Vietinbank
7	1	Lương Minh Hiếu	1857140261006	59	59A GDTC	GDTC	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187640257	0335244505	106003779855	Vietinbank
8	2	Lương Khâm Sương	19571402060012	60	60A GDTC	GDTC	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187712003	0366101396	100870744059	Vietinbank
9	1	Lữ Thị Hạnh	1755214020210063	58	58A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187658449	0978756347	102867694653	Vietinbank
10	2	Vì Thị Kim Hương	1755214020210015	58	58A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187671601	091527580	107867694658	Vietinbank
11	3	Kha Thị Huyền Lê	1755214020210056	58	58A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187569530	0919569781	104867694663	Vietinbank
12	4	Lô Thị Hoa Sen	1755214020200007	58	58A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187712517	01634468024	100867694682	Vietinbank
13	5	Lữ Thị Hiền	1755214020210048	58	58A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187556313	01682611781	109867694656	Vietinbank
14	6	Vì Thị Hòe	1755214020210027	58	58A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187830831	0969518610	108867694657	Vietinbank
15	7	Xông Bá Bái	1755214020210129	58	58A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	H' Mông	894.000	5	4.470.000	187666414	0886240935	103867694640	Vietinbank
16	8	Lương Thị Thu Hoài	1755214020210039	58	58A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785630	0981546552	105866988015	Vietinbank
17	9	Vì Thị Hồng Anh	1755214020210044	58	58A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785858	01675143604	103867694637	Vietinbank
18	10	Sầm Thị Nhung	1755214020210058	58	58A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187641903	01692570892	106867694674	Vietinbank
19	11	Kha Thị Như	1755214020210025	58	58A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187671177	0949253754	105867694675	Vietinbank
20	12	Vy Thị Ngân	1755214020210111	58	58A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187644599	0974498856	106867694755	Vietinbank
21	13	Trương Anh Khuê	1755214020210118	58	58A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187666312	01674576315	103867694746	Vietinbank
22	14	Lương Thị Kiều	1755214020210084	58	58A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187671229	01252382405	105867694744	Vietinbank
23	15	Trương Thị Thom	1755214020210109	58	58A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187662359	01697271192	101867694735	Vietinbank
24	16	Vì Thị Hồng	1755214020210099	58	58A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187642212	01675261913	104867694718	Vietinbank
25	17	Lữ Thị Như Loan	1755214020210126	58	58A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187774977	0963527122	100867694751	Vietinbank
26	18	Nguyễn Thị Khánh Huyền	1755214020210108	58	58A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187839692	0972763971	101867694723	Vietinbank
27	19	Nguyễn Ngọc Ánh	1755214020210060	58	58A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187839495	0393335343	104867694705	Vietinbank
28	20	Lô Thị Lý Hương	1755214020110138	58	58A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187775903	01657422448	104867694579	Vietinbank

STT	TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Khóa	Lớp	Khoa, Viện	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
29	21	Vì Thị Hồng Tiến	1755214020100002	58	58A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187666305	01636672948	107003796096	Vietinbank
30	22	Kha Thị Hồng Nhi	1755214020110149	58	58A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187712755	0965847211	100867694806	Vietinbank
31	23	Kha Thị Man	1755214020110150	58	58A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187781037	01636247982	101867694596	Vietinbank
32	24	Lương Thị Hồng Anh	1755214020110135	58	58A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187781777	01647516418	109867694559	Vietinbank
33	25	Lô Thị Hào	1755214020110142	58	58A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187783009	01678078658	101867694572	Vietinbank
34	26	Hà Thị Thắm	1755214020110001	58	58A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187762891	01682446012	103867694613	Vietinbank
35	27	Lô Thị Hương	1755214020110130	58	58A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187783003	01277961411	105867694578	Vietinbank
36	28	Vì Thị Minh Phương	1755214020110129	58	58A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187644792	01665243197	106867694607	Vietinbank
37	29	Trương Thị Hương Giang	1755214020110162	58	58A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187642412	0981751191	102867694568	Vietinbank
38	30	Lương Thị Loan	1755214020110116	58	58A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187766230	01639149531	105867694592	Vietinbank
39	31	Vì Thị Tú Uyên	1755214020110069	58	58A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187569099	01656594967	100867694833	Vietinbank
40	32	Lô Thị Thủy Dương	1755214020110092	58	58A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187628031	0886297238	105867694768	Vietinbank
41	33	Vì Thị Thủy Trang	1755214020110082	58	58A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187568364	0982060541	102867694829	Vietinbank
42	34	Hoàng Bé Thủy	1755214020110074	58	58A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785631	01654903726	109867694822	Vietinbank
43	35	Lương Thị Thảo	1755214020110127	58	58A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Khor mú	894.000	5	4.470.000	187773416	01656535646	101867694820	Vietinbank
44	36	Hà Thị Hiếu	1755214020110099	58	58A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187773653	0986297044	108867694778	Vietinbank
45	37	Sầm Thủy Dung	1755214020110115	58	58A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187684202	01688290869	106867694767	Vietinbank
46	38	Vì Thị Bé Ngọc	1755214020110131	58	58A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187644689	01665421687	104867694802	Vietinbank
47	39	Vì Thị Quỳnh	1755214020110136	58	58A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187555137	01633544954	104867694815	Vietinbank
48	40	Lương Thị Giang	1755214020110085	58	58A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187666364	0969027522	106867694770	Vietinbank
49	41	Kim Thị Kỳ	1755214020110147	58	58A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187556302	01659767818	100867694790	Vietinbank
50	42	Cut Thị Chiến	1755214011400031	58	58B QLGD	Khoa Giáo dục	HCN	Khor mú	894.000	5	4.470.000	187694957	01647756713	105867694841	Vietinbank
51	43	Lương Thị Lịch	165D14020100081	58	58A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187634698	0327551518	109003635548	Vietinbank
52	44	Vì Thị Thu Trang	1755214020110045	58	58A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187641820	963352640	103867694625	Vietinbank
53	45	Lộc Thị Giang	1755214020210116	58	58A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187831061	0377570201	101867694711	VietinBank
54	46	Lương Thị Oanh	1755214020210077	58	58A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187643115	333023989	107867694727	Vietinbank
55	47	Vì Thị Long	185714020110066	59	59A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187770146	01674197360	102869090135	Vietinbank
56	48	Nguyễn Thị Nha	18571402011090	59	59A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187878356	01684198529	107869090143	Vietinbank
57	49	Lầu Y Râu	18571402011200	59	59A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	H' Mông	894.000	5	4.470.000	187692925	01234355257	100869090152	Vietinbank
58	50	Vì Mỹ Trà	18571402011132	59	59A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187710715	1675523235	107869090167	Vietinbank
59	51	Hà Thị Vân	18571402011160	59	59A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187786126	1239587914	106003796237	Vietinbank
60	52	Vì Thị Chi	18571402011157	59	59A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187901094	0974502477	107869090006	Vietinbank
61	53	Vì Thị Thủy Diệp	18571402011048	59	59A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187837018	01686595700	105869090008	Vietinbank
62	54	Quản Thị Hà	18571402011187	59	59A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187832537	1689034798	102869090014	Vietinbank
63	55	Trần Thị Thủy Hằng	18571402011155	59	59A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187711988	01687033162	100869090016	Vietinbank

STT	TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Khóa	Lớp	Khoa, Viện	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
64	56	Lương Thị Quỳnh	18571402011077	59	59A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187770115	01292082824	107869090033	Vietinbank
65	57	Lô Thị Thêu	18571402011065	59	59A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187710621	919920910	100869090043	Vietinbank
66	58	Lữ Thị Yến	18571402011102	59	59A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187666417	1626753827	106869090059	Vietinbank
67	59	Mông Thị Hà	18571402011166	59	59A3 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785991	01682211680	108869089899	Vietinbank
68	60	Vĩ Thị Sang	18571402011058	59	59A3 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187642124	981118546	104869089924	Vietinbank
69	61	Vĩ Thị Phương Bích	18571402011169	59	59A3 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187786795	0349752561	106869089889	Vietinbank
70	62	Vĩ Thị Anh	18571402021058	59	59A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187930599	1675070745	102869090175	Vietinbank
71	63	Ngân Thị Ngọc Anh	18571402021123	59	59A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187832537	1295039299	103869090174	Vietinbank
72	64	Lô Thị Tú Ly	18571402021108	59	59A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187712248	01695400153	103003779916	Vietinbank
73	65	Vĩ Long Nhật	18571402021023	59	59A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187642647	1656656537	1058690900227	Vietinbank
74	66	Vĩ Thị Thu Nga	18571402021027	59	59A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187712138	965543687	108869090193	Vietinbank
75	67	Và Bá Pô	18571402021177	59	59A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	H' Mông	894.000	5	4.470.000	187839311	1653381405	1098690900223	Vietinbank
76	68	Vĩ Thị Mai Sương	18571402021094	59	59A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187671478	1294687006	1058690900202	Vietinbank
77	69	Hà Thị Thu Thảo	18571402021045	59	59A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	174873281	1657156809	103869090204	Vietinbank
78	70	Vĩ Thị Hằng	18571402021081	59	59A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187832539	0327321860	108869090179	Vietinbank
79	71	Vỹ May Giáp	18571402021146	59	59A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187671173	0984807931	1098690900071	Vietinbank
80	72	Lô Thị Hà	18571402021130	59	59A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187712132	1632366248	1078690900073	Vietinbank
81	73	Vĩ Thị Hậu	18571402021157	59	59A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187786365	0982111549	1038690900077	Vietinbank
82	74	Lô Thị Sao Mai	18571402021025	59	59A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187831080	01656818703	1058690900087	Vietinbank
83	75	Hoàng Văn Minh	18571402021156	59	59A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187833026	0974897021	1048690900088	Vietinbank
84	76	Lô Thủy Nga	18571402021011	59	59A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187712118	01688897104	1028690900092	Vietinbank
85	77	Hà Trọng Phúc	18571402021152	59	59A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187831773	01662464112	1088690900096	Vietinbank
86	78	Trần Phương Thảo	18571402021086	59	59A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187712528	0825500309	1008690901000	Vietinbank
87	79	Lô Văn Bằng	18571402021170	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187567582	01637788109	109003779907	Vietinbank
88	80	Vĩ Thị Bình	18571402021164	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187838029	941157662	106869089947	Vietinbank
89	81	Lô Thị Cường	18571402021035	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187783259	01682327947	105869089948	Vietinbank
90	82	Vĩ Thị Dung	18571402021171	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187839311	0979731265	105869089950	Vietinbank
91	83	Lô Văn Hà	18571402021173	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	38099013060	01646080374	101869089993	Vietinbank
92	84	Xổng Ý Hoa	18571402021140	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	H' Mông	894.000	5	4.470.000	187666371	0969071543	107869089958	Vietinbank
93	85	Lo Thị Môn	18571402021162	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187781384	0964091732	103003779930	Vietinbank
94	86	Lương Thị Nga	18571402021105	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187831773	01676865096	108869089969	Vietinbank
95	87	Lang Hoàng Nhật	18571402021178	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187832678	0979896967	109869089995	Vietinbank
96	88	Lang Hành Nhi	18571402021142	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187666429	01694037424	102003796147	Vietinbank
97	89	Lầu Bá Phênh	18571402021172	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	H' Mông	894.000	5	4.470.000	187783259	01666721763	107869089997	Vietinbank
98	90	Nguyễn Hữu Sáng	18571402021160	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187775354	01297295147	101869089979	Vietinbank

STT	TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Khóa	Lớp	Khoa, Viện	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
99	91	Lữ Thị Tiếp	18571402021145	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187666327	0366228459	107869089985	Vietinbank
100	92	Vĩ Thị Hương	18571402021037	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187930738	0343469905	106869089961	Vietinbank
101	93	Lương Thị Hồng Nhân	18571402021137	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187685123	0963944641	108869089972	Vietinbank
102	94	Lữ Thị Hậu	18571402021168	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187685734	0356920796	100869089955	Vietinbank
103	95	Lương Thị Duyên	18571402021111	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187781394	0385448329	104869089951	Vietinbank
104	96	Kim Thị Sen	18571402021013	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	186674527	0383040086	102869089980	Vietinbank
105	97	Thò A Trinh	18571402021059	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	H' Mông	894.000	5	4.470.000	187629999	01628652434	103869089989	Vietinbank
106	98	Lê Thị Hải Yến	18571402021184	59	59A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187762773	0332921086	109869090114	VietinBank
107	99	Vĩ Thị Ngọc Hiền	18571402011135	59	59A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187841746	0985451414	109869090126	VietinBank
108	100	Vy Thị Hải Yến	18571402011044	59	59A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187841152	0339397869	106869090171	VietinBank
109	101	Nguyễn Thị Trà My	18571402011201	59	59A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187569193	0354208882	106869090061	VietinBank
110	102	Vĩ Thị Nhân	18571402011205	59	59A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187391095	3361334474	107002562268	Vietinbank
111	103	Mong Thị Lương	18571402021107	59	59A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	K'ho Mú	894.000	5	4.470.000	187666374	816126772	103003796133	Vietinbank
112	104	Lô Thị Phương	19571402010033	60	60A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187771687	0967410571	101870785396	Vietinbank
113	105	Lô Thị Vân Sương	19571402010097	60	60A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187771640	0336651864	108870785399	Vietinbank
114	106	Sầm Thị Thiên	19571402010021	60	60A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785524	0395295531	108870785404	Vietinbank
115	107	Quang Thị Thom	19571402010046	60	60A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187772087	0913301480	107870785405	Vietinbank
116	108	Mạc Thị Minh Thư	19571402010018	60	60A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187795537	0813828812	106870785406	Vietinbank
117	109	Hoàng Thị Yến	19571402010010	60	60A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187930521	0976129842	105870785422	Vietinbank
118	110	Lê Thị Diệu Linh	19571402010093	60	60A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187834291	0853927034	103870785449	Vietinbank
119	111	Hoa Thị Nghi	19571402010020	60	60A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	K'ho Mú	894.000	5	4.470.000	187866602	0826634216	105870785459	Vietinbank
120	112	Cao Thị Trâm	19571402010154	60	60A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187975093	0978123090	105870785474	Vietinbank
121	113	La Thị Duyên	19571402010055	60	60A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187772078	0352484098	109870785430	Vietinbank
122	114	Xên Thị Văn Anh	19571402010164	60	60A3 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187712653	0705295708	108870785483	Vietinbank
123	115	Lô Thị Lan Anh	19571402010106	60	60A3 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187839219	0971623276	107870785484	Vietinbank
124	116	Vũ Y Dú	19571402010096	60	60A3 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	H' Mông	894.000	5	4.470.000	187867185	0393463296	102870785371	Vietinbank
125	117	Nguyễn Thị Trà Giang	19571402010007	60	60A3 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187841608	09821290912	108870785431	Vietinbank
126	118	Lô Thị Anh	19571402020053	60	60A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187685707	0387869760	103003796243	Vietinbank
127	119	Vĩ Thị Anh	19571402020086	60	60A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187902356	0385871140	103870785558	Vietinbank
128	120	Vy Thị Hiền	19571402020030	60	60A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785536	0979656480	107003796249	Vietinbank
129	121	Vĩ Thị Hân	19571402020064	60	60A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187839140	0865862550	105870785571	Vietinbank
130	122	Lô Thủy Huyền	19571402020054	60	60A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187798967	0335250610	102870785574	Vietinbank
131	123	Lương Thị Lua	19571402020095	60	60A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187786626	0917814892	107870785581	Vietinbank
132	124	Mạc Thị Thủy Trâm	19571402020127	60	60A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187838509	0392782875	109870785607	Vietinbank
133	125	Trương Thị Quỳnh Trang	19571402020063	60	60A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187839168	0966136561	109870785610	Vietinbank

STT	TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Khóa	Lớp	Khoa, Viện	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
134	126	Lương Văn Hoàn	19571402020218	60	60A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Khơ mú	894.000	5	4.470.000	187931388	0886324563	108870379633	Vietinbank
135	127	Lương Thị Thảo Ly	19571402020087	60	60A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187836559	0368391534	100870785646	Vietinbank
136	128	Lầu Bà Cha	19571402020231	60	60A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	H'Mông	894.000	5	4.470.000	187779243	0944345105	104870785681	Vietinbank
137	129	Kha Thị Na	19571402020230	60	60A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187711959	0327535709	102870366896	Vietinbank
138	130	Vì Thị Chi	19571402020240	60	60A4 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187839266	0392544021	101870785753	Vietinbank
139	131	Vì Thị Hạnh	19571402020246	60	60A4 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187839264	0372057969	104870785762	Vietinbank
140	132	Lạng Thị Thu Huệ	19571402020229	60	60A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187711987	0816256930	102870785695	Vietinbank
141	133	Vì Thị Hồng Na	19571402020167	60	60A4 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187901232	0964916858	107870785772	Vietinbank
142	134	Hoàng Thị Nga	19571402020251	60	60A4 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785751	0357550346	106870785773	Vietinbank
143	135	Vì Thị Như	19571402020243	60	60A4 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187868185	0973424011	100870785779	Vietinbank
144	136	Nguyễn Thị Quyên	19571402020253	60	60A4 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187886175	0375870459	100870924961	Vietinbank
145	137	Lay Thị Chai Văn	19571402020206	60	60A4 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187838386	0705404758	106870785803	Vietinbank
146	138	Vì Thủy Vy	19571402020252	60	60A4 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187770427	0977963292	105870924966	Vietinbank
147	139	Sầm Thị Nhiên	19571401140023	60	60B QLGD	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785526	852557301	104870785545	Vietinbank
148	140	Trương Thị Nương	19571401140014	60	60B QLGD	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187786748	0392868545	102870785547	Vietinbank
149	141	Lo Thị Uyên	19571402020238	60	60A4 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187711183	0969897398	108870785801	Vietinbank
150	142	Sầm Thị Bảo Yên	19571402020116	60	60A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187931474	0399580630	105870785680	Vietinbank
151	143	Vì Thị Anh	19571402020073	60	60A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187833429	0375117886	103870785616	Vietinbank
152	144	Vì Thị Hằng	19571402020005	60	60A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187839101	0359366876	102870785631	Vietinbank
153	145	Sầm Linh Chi	19571402020192	60	60A4 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187834873	0387496443	100870785754	Vietinbank
154	146	Lê Thị Trang	19571402020151	60	60A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187901434	0348363078	101870785738	Vietinbank
155	147	Lương Thị Hằng	19571402020024	60	60A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187772754	0946382322	102870785629	Vietinbank
156	148	Lô Thị Thủy Linh	205714020210348	61	61A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Khơ Mú	894.000	5	4.470.000	187838012	977852055	108872476790	Vietinbank
157	149	Lương Thị Phiệt	205714020210437	61	61A1 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187932068	818800749	106872476932	Vietinbank
158	150	Lương Thị Ngai Thương	205714020210190	61	61A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187795776	862703118	102872476881	Vietinbank
159	151	Lữ Thanh Nhân	205714020210267	61	61A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187786971	879361534	104872476864	Vietinbank
160	152	Trương Thị Quỳnh Chi	205714020210057	61	61A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187976766	386879008	107872476834	Vietinbank
161	153	Vì Thị Hồng Nhung	205714020210079	61	61A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187903298	347998746	104872494042	Vietinbank
162	154	Lương Thị Hiền	205714020210436	61	61A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187667802	384824947	106872257619	Vietinbank
163	155	Lữ Phương Lan	205714020210136	61	61A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	188000069	376521428	103872494028	Vietinbank
164	156	Trương Thị Hồng Diệp	205714020210158	61	61A4 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187976605	388778603	101872476900	Vietinbank
165	157	Vang Phương Đồng	205714020210192	61	61A4 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187833045	974228831	109872476902	Vietinbank
166	158	Vì Thị Nhâm	205714020210333	61	61A4 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187772356	353316055	101872476925	Vietinbank
167	159	Vì Thị Xoan	205714020210245	61	61A4 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187903464	362149921	103872476950	Vietinbank
168	160	Nguyễn Thị Thanh Tú	205714020210093	61	61A5 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187902334	374392562	108872477014	Vietinbank

STT	TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Khóa	Lớp	Khoa, Viện	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
169	161	Lô Thị Liên	205714020102090	61	61A5 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187976689	836949300	100872476980	Vietinbank
170	162	Nguyễn Thị Phương Anh	205714020100722	61	61A5 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187856617	773336592	109872476954	Vietinbank
171	163	Lô Thị Khuẩn	205714020102080	61	61A5 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187772551	961077217	109872476979	Vietinbank
172	164	Trương Thị Ngân	205714020104010	61	61A5 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Mường	894.000	5	4.470.000	038302007347	357156377		Vietinbank
173	165	Sầm Thị Kim Anh	205714020102086	61	61A6 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187668032	842003151	105872494065	Vietinbank
174	166	Vì Thị Ngọc Diệp	20571402010323	61	61A6 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187992380	985196410	109872494074	Vietinbank
175	167	Hồ Thị Giang	20571402010429	61	61A7 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187953224	335653033	100872477024	Vietinbank
176	168	Mong Văn Dương	20571402010428	61	61A7 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Khơ Mú	894.000	5	4.470.000	188001176	825778485	103872477021	Vietinbank
177	169	Trương Thị Lam Linh	20571402010399	61	61A7 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187976317	793750649	101872477035	Vietinbank
178	170	Lương Thị Dung	20571402010414	61	61A7 GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	188000050	387236239	104872477020	Vietinbank
179	171	Lữ Thị Trinh	205714020100026	61	61A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785488	368824228	102872477662	Vietinbank
180	172	Vì Thị Trang My	205714020100037	61	61A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187786681	368926774	103872477634	Vietinbank
181	173	Lê Thị Nương	205714020100036	61	61A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187834885	827390209	106872477644	Vietinbank
182	174	Và Ý Xông	205714020100061	61	61A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Hmông	894.000	5	4.470.000	187931045	354875439	105872477669	Vietinbank
183	175	Lô Hải Yến	205714020100041	61	61A1 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187835272	328359378	107872477670	Vietinbank
184	176	Lô Thị Mơ	20571402010207	61	61A3 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187975006	974031354	107872477751	Vietinbank
185	177	Vì Thị Thơ	205714020101093	61	61A3 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187865576	852212196	105872477765	Vietinbank
186	178	Pit Thị Tuyền	205714020101056	61	61A3 GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Khơ Mú	894.000	5	4.470.000	187997043	819421863	102872477771	Vietinbank
187	179	Lương Thị My	205714020102010	61	61A3 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187902973	342266517	106872477752	Vietinbank
188	180	Vì Thị Thiết	205714020100094	61	61A4 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187668019	961790920	108872477820	Vietinbank
189	181	Lô Thị Thương	205714020100090	61	61A4GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187668018	379297713	105872477823	Vietinbank
190	182	Vì Thị Kim Dung	205714011410004	61	61B1 QLGD	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187836981	335557297	105872494001	Vietinbank
191	183	Lê Thị Chính	205714020102060	61	61A6 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187885869	377713830	100872494073	Vietinbank
192	184	Lô Thị Thu Hương	205714020102072	61	61A6 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	38302001621	865486627		Vietinbank
193	185	Vì Quốc Chung	205714020102011	61	61A2 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	188000423	964060847	104872476837	Vietinbank
194	186	Lô Thị Bích	205714020101030	61	61A2 GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187931044	332097135	107871219672	Vietinbank
195	187	Lô Tú Uyên	205714020104043	61	61A3 GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187931019	859788699		Vietinbank
196	1	Vang Thị Thơ	1755232010100001	58	58B Bảo chi	KHXHNV	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187670139	0377439652	108867606723	Vietinbank
197	2	Hoa Trung Uy	1755276010100020	58	58B CTXH	KHXHNV	HN	Khơ mú	894.000	5	4.470.000	187695049	1643433771	108867596020	Vietinbank
198	3	Kha Văn Hằng	1755276010100017	58	58B CTXH	KHXHNV	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187693278	1677154399	109867596017	Vietinbank
199	4	Đinh Thảo Nhi	1755276010100006	58	58B CTXH	KHXHNV	HCN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187761546	1639607633	107867596006	Vietinbank
200	5	Lâm Thị Oanh	1755276010100028	58	58B CTXH	KHXHNV	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187671033	986739727	105867649199	Vietinbank
201	6	Kha Thị Tâm	1755276010100002	58	58B CTXH	KHXHNV	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187796978	965721164	101867596002	Vietinbank
202	7	Lữ Thị Kim Cúc	1755276010100007	58	58B CTXH	KHXHNV	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187712295	1698231362	106867596007	Vietinbank
203	8	Vì Thị Trang	1755276010100023	58	58B CTXH	KHXHNV	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187779222	1652520353	105867596023	Vietinbank

STT	TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Khóa	Lớp	Khoa, Viện	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
204	9	Chích Văn Quy	1755276010100032	58	58B CTXH	KHXHNV	HN	Khomú	894.000	5	4.470.000	187695046	967172105	107867649203	Vietinbank
205	10	Xeo Văn Hằng	1755276010100025	58	58B CTXH	KHXHNV	HN	Khomú	894.000	5	4.470.000	18756733	01259640142	103867596025	Vietinbank
206	11	Trương Văn Giáp	1755276010100014	58	58B CTXH	KHXHNV	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	18767134	0964004385	102867596014	Vietinbank
207	12	Lầu Y Lý	1755222034200008	58	58B CTH	KHXHNV	HN	H'Mông	894.000	5	4.470.000	187780726	948415653	108867649184	Vietinbank
208	13	Nguyễn Thị Thoa	1755231020100009	58	58B CTH	KHXHNV	HN	Khơ mú	894.000	5	4.470.000	187783058	01695622303	100867743924	Vietinbank
209	14	Lý Bá Châu	1755231020100003	58	58B CTH	KHXHNV	HN	Mông	894.000	5	4.470.000	187693463	0944829337	104867743620	Vietinbank
210	15	Xeo Thị Sứ	1755231020100001	58	58B CTH	KHXHNV	HN	Khơ mú	894.000	5	4.470.000	187564690	01663033560	104867743605	Vietinbank
211	16	Hà Y Nu	18577601010010	59	59B CTXH	KHXHNV	HN	H'Mông	894.000	5	4.470.000	187865869	01696826795	107869053438	Vietinbank
212	17	Lữ Thủy Kiều	18577601010005	59	59B CTXH	KHXHNV	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187865444	0973408130	102869053433	Vietinbank
213	18	Lý Bá Mạnh	18573102050004	59	59B QLNN	KHXHNV	HN	H'Mông	894.000	5	4.470.000	187666428	0972763509	102869053446	Vietinbank
214	19	Moong Văn Mưu	18573102050002	59	59B QLNN	KHXHNV	HN	Khơ mú	894.000	5	4.470.000	187866218	01297759459	105868888030	Vietinbank
215	20	Là Văn Nghiệp	18573102050007	59	59B QLNN	KHXHNV	HN	Khơ mú	894.000	5	4.470.000	040627140	0395263261	107869208092	Vietinbank
216	21	Lo Thị Vân	18573106300052	59	59B2 DL	KHXHNV	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187644355	0941170042	105869048158	Vietinbank
217	22	Sầm Thị Quỳnh Liên	18573106300076	59	59B2 DL	KHXHNV	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187643909	0374050065	100869048138	Vietinbank
218	23	Lý Y Ai	19577601010011	60	60B CTXH	KHXHNV	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187780535	0947798469	104870628469	Vietinbank
219	24	Hồ Y Sia	19577601010004	60	60B CTXH	KHXHNV	HN	Mông	894.000	5	4.470.000	187867226	0818728192	100870628463	Vietinbank
220	25	Hồ Y Tàu	19573102050001	60	60B QLNN	KHXHNV	HCN	H'Mông	894.000	5	4.470.000	187867228	0388868639	105870628471	Vietinbank
221	26	Vì Văn Sư	19573102050002	60	60B QLNN	KHXHNV	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187838437	0387489306	104870628472	Vietinbank
222	27	Lương Thị Phương Thảo	19573106300017	60	60B DL	KHXHNV	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187841989	0839942628	108870628414	Vietinbank
223	28	Mac Thị Kiều Trang	19573106300027	60	60B DL	KHXHNV	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187839265	0854381157	101870628423	Vietinbank
224	29	Thô Bá Hải	205731020510003	61	61B QLNN	KHXHNV	HN	H'Mông	894.000	5	4.470.000	187931646	0972934770	108872373582	Vietinbank
225	30	Lô Mạnh Đình	205731020510004	61	61B QLNN	KHXHNV	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187836445	0961439430	109872373579	Vietinbank
226	1	Trương Thị Thơ	1755234030100489	58	58B9 Kế toán	Kinh tế	HCN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187642589	0365233676	102867649056	Vietinbank
227	2	Lương Hoài Nhi	1755234030100243	58	58B4 Kế toán	Kinh tế	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187517326	0966544675	103867568927	Vietinbank
228	3	Lạng Thị Tiên	18573403010214	59	59B1 Kế toán	Kinh tế	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187832815	0348832801	107869241254	Vietinbank
229	4	Lô Thị Kim Xuyên	18573403010496	59	59B6 Kế toán	Kinh tế	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187671188	0961241732	100869280346	Vietinbank
230	5	Bùi Thị Quỳnh Trang	18573403010038	59	59B1 QTKĐ	Kinh tế	HN	Mường	894.000	5	4.470.000	187841487	0374879003	109869241347	Vietinbank
231	6	Lữ Thị Đàm	19573403010231	60	60B7 Kế toán	Kinh tế	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187931810	03684747263	107870815300	Vietinbank
232	7	Lữ Thị Hải	19573401010148	60	60B2 QTKĐ	Kinh tế	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187903545	0855135193	107870815503	Vietinbank
233	1	Lộc Văn Quyết	1657DV200007	57	57K Điện, ĐT	KTCN	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187558253	0964590810	100003634262	Vietin bank
234	2	Và Bá Pênh	1755248020100108	58	58K3 CNTT	KTCN	HN	H'mông	894.000	5	4.470.000	187694944	01692328210	107867592614	Vietin bank
235	3	Vì Văn Bảy	1755248020100088	58	58K3 CNTT	KTCN	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187774308	01664772338	100867592580	Vietin bank
236	4	Ngân Văn Thiện	1755248020100188	58	58K4 CNTT	KTCN	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187773752	01669936425	108867592677	Vietin bank
237	5	Lương Hữu Quyết	18574802010154	59	59K1 CNTT	KTCN	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187325004	0981214057	102869107831	Vietin bank
238	6	Mông Mạnh Hưng	205798020110218	61	61K4 CNTT	KTCN	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187835111	0852477114	108872383596	Vietin bank

STT	TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Khóa	Lớp	Khoa, Viện	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
239	7	Quần Vĩ Đức	205798020110065	61	61K3 CNTT	KTCN	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187975998	0815257403	10872383513	Vietin bank
240	1	Vĩ Thị Linh Thảo	1755238010100015	58	58B2 LH	Luật	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187643803	0967848640	103867586502	Vietinbank
241	2	Lầu Bà Khùa	1755238010100244	58	58B1 LH	Luật	HCN	H'Mông	894.000	5	4.470.000	187693059	0337572122	105867523479	Vietinbank
242	3	Phạm Quang Huy	1755238010100074	58	58B3 LH	Luật	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	174939160	0362998320	107867589232	Vietinbank
243	4	Cầm Bá Tùng	1755238010100115	58	58B3 LH	Luật	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	038099008720	0384804015	108867584268	Vietinbank
244	5	Lạng Thế Kiệt	1755238010100205	58	58B4 LH	Luật	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187671193	0338395817	109867589940	Vietinbank
245	6	Trương Quỳnh Ngọc	1755238010100206	58	58B4 LH	Luật	HCN	Nùng	894.000	5	4.470.000	241800843	0926113223	109867589952	Vietinbank
246	7	Lô Thị Sen	1755238010100198	58	58B4 LH	Luật	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187569630	0961812015	106867589967	Vietinbank
247	8	Lô Văn Danh	1755238010100114	58	58B4 LH	Luật	HCN	Khơ mú	894.000	5	4.470.000	187779866	0339988972	109867589925	Vietinbank
248	9	Hà Văn Thái	1755238010100101	58	58B5 LH	Luật	HCN	Mường	894.000	5	4.470.000	175071042	01693631239	101003030359	Vietinbank
249	10	Lô Thị Hậu	1755238010700010	58	58B1 LKT	Luật	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187712757	01299579456	100867576543	Vietinbank
250	11	Vĩ Thị Trang	1755238010700071	58	58B1 LKT	Luật	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187765285	0822320464	109867576571	Vietinbank
251	12	Quang Thị Trang	1755238010700124	58	58B2 LKT	Luật	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187774336	0967587090	100867601696	Vietinbank
252	13	Và Mỹ Châu	18573801010037	59	59B1 LH	Luật	HCN	Mông	894.000	5	4.470.000	187865789	0943351667	106869107622	Vietinbank
253	14	Giảng A Sênh	18573801010059	59	59B1 LH	Luật	HN	Mông	894.000	5	4.470.000	051125784	0832574445	104869107649	Vietinbank
254	15	Xông Bá Lai	18573801070087	59	59B2 LH	Luật	HN	H'Mông	894.000	5	4.470.000	187670059	0948470114	100869107790	Vietinbank
255	16	Vĩ Thị Thủy Linh	18573801070082	59	59B1 LKT	Luật	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187879414	0836409993	107869107685	Vietinbank
256	17	Lo Văn Hạnh	19573801070066	60	60B LKT	Luật	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187841768	0374799429	105870743983	Vietinbank
257	18	Phan Ngọc Anh Tuấn	205738010110041	61	61B2, LH	Luật	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	045290414	0396034490	780525099416	Agribank
258	1	Cao Thị Tú	1755214023110020	58	58A2 SPTA	SP Ngoại ngữ	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187642267	01684092078	109867611445	Vietinbank
259	2	Lô Thị Hà	18572202010036	59	59B2 NNA	SP Ngoại ngữ	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187841224	0854580567	102869108088	Vietinbank
260	3	Xeo Y Danh	18571402311035	59	59A SPTA	SP Ngoại ngữ	HN	Khơ Mú	894.000	5	4.470.000	187865773	0942794159	107869192615	Vietinbank
261	4	Vĩ Thị Tiến	18571402311053	59	59A SPTA	SP Ngoại ngữ	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187643904	0965482403	106869192655	Vietinbank
262	5	Mac Thị Xuân Mai	18572202010184	59	59B4 NNA	SP Ngoại ngữ	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187837138	0393587982	101869108198	Vietinbank
263	6	Lê Thị Mơ	19572202010162	60	60B5 NNA	SP Ngoại ngữ	HN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187841865	0348532516	101870698308	Vietinbank
264	7	Lương Thị Nguyệt	19572202010142	60	60B4 NNA	SP Ngoại ngữ	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187833966	0338212432	102870698289	Vietinbank
265	8	Lô Văn Kiên	19572202010193	60	60B5 NNA	SP Ngoại ngữ	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187931579	0378106212	104870698318	Vietinbank
266	1	Lô Thị Thu	1755214020910089	58	58A2 SP Toán	Viện SPTN	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187695154	0943199716	102867628107	Vietinbank
267	2	Thô Bá Cường	19571402090027	60	60A SP Toán	Viện SPTN	HN	H'mông	894.000	5	4.470.000	187830243	0395912040	106870607788	Vietinbank
268	3	Lý Tỷ Rê	19571402090053	60	60A SP Toán	Viện SPTN	HCN	H'mông	894.000	5	4.470.000	187930590	0862541350	107870607799	Vietinbank
269	4	Vĩ Minh Tấn	19571402090057	60	60A SP Toán	Viện SPTN	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187668004	0849069540	103870607766	Vietinbank
270	5	Vĩ Thị Thuận	19571402120014	60	60A SP Hóa học	Viện SPTN	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187771736	0335712909	101870924960	Vietinbank
271	1	Lữ Mạnh Hùng	1755214021910014	58	58A Địa lý	Viện SPXH	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187641844	0981967094	100867606600	Vietinbank
272	2	Đầu Thị Phương Chi	1755214021810005	58	58A Lịch sử	Viện SPXH	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187569625	0399109744	101867596079	Vietinbank
273	3	Vô Thị Hiền	18571402191005	59	59A Địa lý	Viện SPXH	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187768747	0328231886	104869192835	Vietinbank

STT	TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Khóa	Lớp	Khoa, Viện	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
274	4	Vì Văn Thắng	18571402191006	59	59A Địa lý	Viện SPXH	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187831354	0985915190	102869192837	Vietinbank
275	5	Lương Thị Hào	19571402190013	60	60A Địa lý	Viện SPXH	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785689	0399025229	109003796247	Vietinbank
276	6	Vì Thị Sen	19571402190014	60	60A Địa lý	Viện SPXH	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187843262	0353387925	107870814965	Vietinbank
277	7	Moong Trà My	19571402190012	60	60A Địa lý	Viện SPXH	HN	Kho mù	894.000	5	4.470.000	187779828	0916464301	108870814964	Vietinbank
278	8	Vì Thị Thị Sương	19571402170018	60	60A Ngữ Văn	Viện SPXH	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187832059	0338710514	106870814939	Vietinbank
279	9	Lục Thị Doanh	19571402170041	60	60A Ngữ Văn	Viện SPXH	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187884161	0849628583	104870814917	Vietinbank
280	10	Kha Văn Tài	205714021910019	61	61A Địa lý	Viện SPXH	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187868607	0385217096	107872460794	Vietinbank
281	11	Lô Văn Nhật	205741021710045	61	61A2 Ngữ văn	Viện SPXH	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187904968	0336518842	102872460818	Vietinbank
Tổng tiền:									251.214.000		1.256.070.000				

Danh sách toàn trường gồm 281 sinh viên

Tổng số tiền:

251.214.000

x 5 tháng =

1.256.070.000

Số tiền bằng chữ: Một tỷ, hai trăm năm mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng

TRƯỜNG PHÒNG CTCT - HSSV

TS. Đặng Thị Thu

TRƯỜNG PHÒNG KH - TC

ThS. Đặng Đăng Tuấn

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĨNH PHÚC

GS. TS. Nguyễn Huy Bằng